TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bình

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 841/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H, sinh ngày 25-10-1998; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố K1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị I, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11-02-2020, tạm giam ngày 13-02-2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lã Viết N, Luật sư - Công ty luật TNHH MTV N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn L; nơi cư trú: Số 01/185 đường H, tổ T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*

Người làm chứng:

Nguyễn Mạnh D, vắng mặt.

Bùi Văn S, vắng mặt.

Người chứng kiến: Bùi Thị V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10-02-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá bị cáo gọi điện cho Nguyễn Văn L theo số điện thoại 0942.043.898 để mua 300.000 đồng ma túy đá, L đồng ý và bảo bị cáo ra nhà L để lấy ma túy. Đến đầu ngõ nhà L, bị cáo gọi điện cho L thì L nói vừa đi ra ngoài và bảo bị cáo đợi 15 phút. Sau đó L gọi điện lại cho bị cáo và bảo bị cáo đến số 14 phố V, tổ 18 phường L, quận K, thành phố Hải Phòng để giao dịch mua bán ma túy. Bị cáo đi xe máy một mình đến địa chỉ trên và gọi điện lại cho L thì L bảo bị cáo đợi 05 phút, sau đó có 01 nam thanh niên mặc áo khoác đen liền mũ, đội mũ áo khoác lên đầu, đeo khẩu trang đi bộ từ hướng cổng Bệnh viện N, K đến chỗ bị cáo và bảo bị cáo đi vào ngõ số 14 phố V (mặc dù không nhìn rõ mặt nhưng thông qua giọng nói, dáng người thì bị cáo khẳng định người này là L). Bị cáo để xe máy ở đầu ngõ và đi bộ cùng L vào trong ngõ. Tại đây L đưa cho bị cáo 01 vỏ bao thuốc lá ba số 555 trong chứa ma túy đá. Bị cáo nhận ma túy và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc đồng thời rút ví để lấy tiền trả cho L thì L bỏ đi ra ngoài ngõ. Bị cáo đi bộ theo, gọi L để trả tiền nhưng L không quay lại. Sau đó bị cáo định lên xe máy để đi về thì bị tổ công tác Đội 1 phòng PC04 Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng phòng Phòng chống tội phạm về ma túy Bộ tư lệnh cùng Cảnh sát biển 1 phát hiện Nguyễn Việt H có biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước cửa nhà số 14 phố V, tổ 18 phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, tổ công tác đã yêu cầu bị cáo về trụ sở công an phường L để kiểm tra.

Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ:

- Thu trong túi áo khoác bên trái bị cáo đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x4cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng đã qua sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honđa AirBlade màu đen BKS: 15B3: 588.69.

- 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ngày 10-02-2020, Cơ quan Điều tra Công an quận K đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo và không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 04-3-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 27 đối với vụ án nêu trên từ Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đến Cơ quan điều tra Công an quận K để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 60/KLGĐ ngày 12-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Tinh thể màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,34gam, là loại Methamphetamine*.

Ngày 09-4-2020 Cơ quan Điều tra Công an quận K đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L thu giữ:

- 01 ống hút nhựa màu đen dài khoảng 10cm và 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 10cm, 01 ống thủy tinh dài khoảng 12cm, đáy ống thủy tinh có bám dính tạp chất màu nâu, các đồ vật nói trên được cắm vào nắp chai xoắn đậy màu vàng chai nhựa dung tích 455ml có chứa chất lỏng không màu (mẫu số 2).

- 03 túi nilon kích thước 2x3cm bên trong không chứa gì, 02 túi nilon có kích thước 3x3cm và 01 túi nilon kích thước 4x6cm bên trong không chứa gì, các đồ vật được đựng trong hộp giấy hình hộp màu xanh hộp bìa cát tông.

- 03 túi nilon kích thước 2x2cm trong chứa chất bột màu vàng, mép khóa nhựa màu trắng, mép trên cùng một mặt viền đỏ (mẫu số 1).

Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản nào khác.

Tại Kết luận giám định số 174/KLGĐ ngày 13-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Chất bột màu vàng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,10gam, là loại: Ketamine, mẫu số 2 tím thấy dấu vết ma túy loại Methamphetamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng tạp chất bám dính.*

Công an quận K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 14-5-2020 đối với Nguyễn Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra Công an quận K đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số máy 0942.043.898 tại Viễn thông Hải Phòng. Kết quả xác định đứng tên chủ thuê bao là Ngô Văn Q, sinh năm 1997, nơi cư trú: H, T, Hải Phòng, anh Q cho biết bản thân anh Q từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại này, không cho ai mượn chứng minh thư nhân dân, không đứng tên hộ ai để đăng ký thuê bao số diện thoại 0942.043.898

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honđa AirBlade màu đen BKS: 15B3: 588.69, Cơ quan điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 02-3-2020 trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honđa AirBlade màu đen BKS: 15B3: 588.69 cho bà Im.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 24-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáovà đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H mức án từ 18-24 tháng tù; vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng số IMEL: 359206070763974 đã qua sử dụng; 01 sim ĐTDĐ Viettel số seri: 8984048000032528675 được niêm phong trong một bì thư; trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5.000.0000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo theo quy định của pháp luật theo khoản 5 Điều 249;

khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Thống nhất tội danh, tình tiết giảm nhẹ với luận tội của Kiểm sát viên, về hình phạt Luật sư cho rằng mức đề nghị của Kiểm sát viên là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì hiện tại bị cáo không có công việc ổn định, trước đây bị cáo có đi làm nhưng chỉ là làm thuê, công việc và thu nhập không ổn định, hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp gì, bản thân phải phụ thuộc vào bố mẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị bại liệt, mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày tại số nhà 14 đường V, L, K, Hải Phòng bị cáo bị Đội 1 phòng PC04 Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng phòng Phòng chống tội phạm về ma túy Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển I lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Việt H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý có trọng lượng 0,34gam Methamphetamine mục đích về sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), bị cáo đã có thời gian 02 năm công tác trong quân đội, cụ Nguyễn Văn Toàn là ông nội của bị cáo, đã có thời gian tham gia hoạt động cách mạng và được hưởng chế độ ưu đãi "Tiền khởi nghĩa" trước khi chết cụ sống cùng gia đình bị cáo (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về hình phạt: Bị cáo tàng trữ có trọng lượng 0,34gam Methamphetamine; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 18-24 tháng tù là phù hợp pháp luật.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong một bì thư theo niêm phong số 60/2020/PC09 CATP Hải Phòng.

- Một phong bì thư màu trắng dán kín tròn chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Diễn và Bùi Thị Vân ở phần giáp lai.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng số IMEL: 359206070763974 đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số seri: 8984048000032528675, Cơ quan điều tra Công an quận K đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số máy 0942.043.898 tại Viễn thông Hải Phòng. Kết quả xác định đứng tên chủ thuê bao là Ngô Văn Quyết, sinh năm 1997, nơi cư trú: Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng, anh Quyết cho biết bản thân anh Quyết từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại này, không cho ai mượn chứng minh thư nhân dân, không đứng tên hộ ai để đăng ký thuê bao số diện thoại 0942.043.898. Tuy nhiên bị cáo khai chiếc điện thoại và sim trên là bị cáo gọi cho L để mua ma túy, vì vậy cần tịch thu sung công Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 500.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 29-6-2020

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-6-2020.

[9] Hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai trước khi phạm tội bị cáo có công việc không ổn định mỗi tháng thu nhập khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, bị cáo không có tài sản riêng, hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp không có thu nhập, phù hợp thực tế của gia đình bị cáo, quan điểm Luật sư được chấp nhận, vì vậy cần miễn hình phạt tiền theo quy định của pháp luật (căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự).

[10] Đối với hành vi mua bán giữa Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Việt H, ngày 21-4-2020 Cơ quan Điều tra Công an quận K tiến hành cho đối chất giữa bị cáo và Nguyễn Văn L. Nguyễn Văn L khẳng định không bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Nguyễn Văn L đã bán ma túy cho bị cáo, vì vậy Cơ quan điều tra Công an quận K đã ra Quyết định tách hồ sơ, tài liệu số: 03 ngày 26-5-2020 để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về chất ma túy được thu giữ tại nhà L, qua giám định chất là loại Ketamine có khối lượng 0,10gam, không đủ lượng để khởi tố, Công an quận K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 14-5-2020 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn L.

[11] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honđa AirBlade màu đen BKS: 15B3:

588.69, tại phiên tòa bà Im cho rằng: Chiếc xe máy là tài sản của gia đình bà Im. Do chồng bà Im bị bại liệt không đi lại được, bản thân bà đã cao tuổi nên để cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu, thực chất bà mua chiếc xe có giá trị gần 50.000.000 đồng để về cả gia đình sử dụng, việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích gì bà không biết, bà không biết bị cáo mua ma túy về sử dụng vì bị cáo không nói gì. Căn cứ thực tế của gia đình bà Im, Cơ quan điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 02-3-2020 trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honđa AirBlade màu đen BKS: 15B3: 588.69 cho bà Im là phù hợp.

[12] Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[13] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11-02-2020.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong một bì thư theo niêm phong số 60/2020/PC09 CATP Hải Phòng.

- Một phong bì thư màu trắng dán kín tròn chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh có chữ ký của Đỗ Thị Hoa, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Diễn và Bùi Thị Vân ở phần giáp lai.

Tịch thu sung công Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng trắng số IMEL: 359206070763974 đã qua sử dụng; 01 sim ĐTDĐ Viettel số seri: 8984048000032528675 được niêm phong trong một bì thư.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 500.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 29-6-2020

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-6-2020.

Hình phạt bổ sung: Không.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận K;
- Cơ quan THAHS, Công an quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán...,đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tênKiểm sát viênthực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã

được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họtên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự;nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhâncó liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sựvà những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)